

Bản án số: 37 /2017/HSST
Ngày: 18/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Kính*

- *Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Văn Thiệu

Ông Bùi Văn Ôn

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Minh Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên.*

Ngày 18 tháng 12 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn đã mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2017/TL-HSST ngày 16/11/2017 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1998

Nơi đăng ký HKTT: Xã T – Huyện L – Tỉnh Hòa Bình.

Hiện trú tại: Xóm N – Xã T – Huyện L – Tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12

Là con ông Bùi Văn C, sinh năm 1967 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1969. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án về tội “cố ý gây thương tích”. Tại bản án số 24/2014/HSST ngày 29/07/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn tuyên phạt 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời hạn thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/07/2014.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2017 đến nay. Được trích xuất, có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T: Ông Vũ Đình Hùng và bà Bùi Thị Thiện
- *Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm TGPLNN tỉnh Hòa Bình (có mặt)*

- **Người bị hại:** Bùi Thị Thanh T, sinh ngày 28/09/2003.
Trú tại: Xóm B – Xã M - Huyện L - Tỉnh Hoà Bình (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Bùi Văn T1, sinh năm 1981.
Trú tại: Xóm B – Xã M - Huyện L - Tỉnh Hoà Bình (Bố đẻ - có mặt),

Người bảo vệ quyền lợi của người bị hại: Bà Nguyễn Bích Liên - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm TGPLNN tỉnh Hòa Bình (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn C, sinh năm 1967
Trú tại: Xóm N – Xã T – Huyện L – Tỉnh Hòa Bình (có mặt)

- Người làm chứng: Bùi Văn Linh, sinh năm 1994
Trú tại: Xóm B – Xã M - Huyện L - Tỉnh Hoà Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết và có quan hệ yêu đương với cháu Bùi Thị Thanh T qua mạng xã hội Facebook từ trước nên tối ngày 03/10/2017 Bùi Văn T hẹn Bùi Thị Thanh T đi xem văn nghệ tại xóm C, xã T, huyện Lạc Sơn. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày T đưa Bùi Thị Thanh T về nhà tại xóm B, xã M. Sau khi đưa T về đến nhà Bùi Văn T quay xe đi về, trên đường đi về T dùng điện thoại của mình nháy vào máy điện thoại của cháu T, sau đó cháu T gọi lại cho T. Trong lúc nói chuyện qua điện thoại với nhau Bùi Văn T đòi lên nhà chơi với mục đích gặp cháu T để quan hệ tình dục và được T đồng ý nên Bùi Văn T quay lại đi từ lối cửa sau gần bếp vào nhà.

Tại đây hai người đi vào gian buồng của nhà sàn được ngăn bằng một cái tủ gỗ, hai người nằm nói chuyện với nhau một lúc thì quan hệ tình dục. Sau đó ôm nhau ngủ trong tình trạng không mặc quần áo, đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 04/10/2017 thì bị anh Bùi Văn L (anh con nhà bác ruột của cháu T) bắt quả tang. Anh L đã gọi người nhà và công an xã M đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra Bùi Văn T còn khai nhận trước đó vào khoảng tháng 8, tháng 9 năm 2017 đã nhiều lần giao cấu với cháu Bùi Thị Thanh T ở tại gia đình của cháu T và đều được T đồng ý.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục nữ số 185/PYTD ngày 05/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: Bùi Thị Thanh T, sinh năm 2003 cơ thể phát triển bình thường. Trên cơ thể không thấy dấu vết của thương tích. Môi lớn, môi bé bình thường; màng trinh rách vị trí 7h , 9h , rách sát gốc. Hiện tại không có thai trong buồng tử cung, HIV âm tính.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục nam số 186/PYTD ngày 05/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: Bùi Văn T, sinh năm 1998, bộ phận sinh dục phát triển và hoạt động tình dục bình thường. Hiện tại HIV âm tính.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) chiếc cói màu trắng ngà; 01 (một) quần vải ông dài màu đỏ; 01 (một) quần sooc nữ màu đen. Hiện số vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện cho người bị hại yêu cầu Bùi Văn T phải bồi thường số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng). Hiện nay gia đình Bùi Văn T đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Trong quá trình điều tra, truy tố Bùi Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 36/KSĐT ngày 15 tháng 11 năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố Bùi Văn T về tội "*Giao cấu với trẻ em*" theo điểm a khoản 2 Điều 115 của Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 115; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 51; khoản 5 Điều 60 của Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 36 đến 48 tháng tù; buộc bị cáo Bùi Văn T phải chấp hành hình phạt 30 (ba mươi) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2014/HSST ngày 29/07/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn về tội cố ý gây thương tích" và giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

Phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T tại phiên tòa, các trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho cơ bản đồng tình với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh cũng như Điều luật áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hình thức lỗi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ TNHS cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của người bị hại và người bảo vệ quyền lợi của người bị hại ông Bùi Văn T1 và bà Nguyễn Bích Liên cơ bản đồng tình với quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 5 đến 6 năm tù và yêu cầu bị cáo bồi thường một khoản thiệt hại về nhân phẩm cho cháu Bùi Thị Thanh T.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và giải quyết trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra và kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, khách quan các ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Lạc Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/10/2017; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; bản kết luận giám định số 185 và 186/PYTD ngày 05/10/2017 của; Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 30 phút ngày 3/10/2017 đến 1 giờ 45 phút ngày 4/10/2017 tại nhà anh Bùi Văn T1 xóm B – Xã M - Huyện L - Tỉnh Hoà Bình, Bùi Văn T đã có hành vi giao cấu với cháu Bùi Thị Thanh T, sinh ngày 28/09/2003 (14 tuổi, 05 ngày). Ngoài ra Bùi Văn T còn khai nhận trước đó vào khoảng tháng 8, tháng 9 năm 2017 đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu T. Vì vậy, việc bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố về tội “Giao cấu với trẻ em” theo điểm a khoản 2 Điều 115 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm hại tới sự phát triển bình thường về thể chất và danh dự, nhân phẩm của người chưa thành niên là khách thể được pháp luật hình sự của nước CHXHCN Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ. Đồng thời hành vi mà bị cáo thực hiện còn gây mất trật tự an ninh trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song, vì ham muốn dục vọng nên bị cáo đã dụ dỗ, lôi kéo để cháu T đồng thuận giao cấu. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là cố ý trực tiếp.

Xét tính chất của vụ án, đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, đáng lẽ ra bị cáo phải thấy trước và buộc phải thấy trước hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự; nhận thức được người bị hại trong độ tuổi trẻ em để từ bỏ việc phạm tội. Tuy nhiên bị cáo đã bất chấp, cố ý thực hiện và hoàn thành hành vi giao cấu. Do đó, Bùi Văn T phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội đã gây ra.

Xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội cho thấy chính việc thiếu tu dưỡng, rèn luyện về mặt đạo đức, ham muốn dục vọng nhất thời của bị cáo và sự hạn chế trong nhận thức tâm, sinh lý của bị hại là trẻ em; bên cạnh đó sự buông lỏng thiếu quản lý và giáo dục của gia đình người bị hại là nguyên nhân, điều kiện chính dẫn tới hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét nhân thân, bị cáo Bùi Văn T có nhân thân xấu

[5] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế; trước khi mở phiên tòa đại diện gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; bị cáo có ông nội là Bùi Văn K là liệt sỹ được Nhà nước cấp bằng Tổ quốc ghi công. Đây là các tình tiết cần được xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự trong quá trình lượng hình. Mặt khác bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của bản án số 24/2014/HSST ngày 29/07/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn nên bị cáo buộc phải chấp hành hình phạt 30 tháng tù về tội cố ý gây thương tích của bản án trước.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm bào chữa của các Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ pháp lý. Do vậy, HĐXX chấp nhận một phần quan điểm bào chữa và sẽ xem xét trong quá trình lượng hình. Hội đồng xét xử cũng ghi nhận quan điểm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền, lợi ích cho người bị hại.

[6] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết cụ thể của vụ án, xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục cải tạo bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết. Tuy nhiên cũng cần xem xét đánh giá khách quan nguyên nhân, điều kiện phạm tội, tính chất và những tình tiết cụ thể của vụ án trong khi lượng hình đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, đại diện gia đình bị cáo Bùi Văn T đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Tại phiên tòa ông Bùi Văn T1 đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng), các bên không thỏa thuận được về trách nhiệm dân sự. Xét thấy yêu cầu bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm của đại diện người bị hại là có căn cứ; thiệt hại xảy ra do hành vi của bị cáo gây ra. Tuy nhiên đây là thiệt hại phi vật chất trong đó có một phần lỗi của người bị hại, do đó Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường với mức tương đương 06 tháng lương tối thiểu: $6 \times 1.300.000\text{đ} = 7.800.000\text{đ}$ (bảy triệu, tám trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) đã bồi thường, nay còn tiếp tục bồi thường số tiền 2.800.000đ (hai triệu, tám trăm nghìn đồng).

[8] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) chiếc cói màu trắng ngà; 01 (một) quần vải ống dài màu đỏ; 01 (một) quần sooc nữ màu đen. Xét thấy các vật chứng trên không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T thuộc diện hộ nghèo và có đơn, ý kiến xin miễn án phí nên có cơ sở miễn toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Giao cấu với trẻ em*”.

[2] Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 ; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Bùi Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù; Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chấp hành hình phạt 30 tháng tù về tội cố ý gây thương tích tại bản án số 24/2014/HSST ngày 29/07/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn. Tổng hợp hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành 05 (năm) năm 06 tháng tù được trừ 04 tháng 09 ngày bị tạm giữ, tạm giam, thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 10 năm 2017.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 584, 592; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường cho người bị hại số tiền 7.800.000đ

(bảy triệu, tám trăm nghìn đồng). Được đổi trừ vào số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) đã bồi thường, nay còn tiếp tục bồi thường số tiền 2.800.000đ (hai triệu, tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, nếu chậm trả thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014).

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự ; điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) chiếc cói màu trắng ngà có kích thước chiều dài 1,90m, chiều rộng 1,59m; 01 (một) quần vải ống dài màu đỏ, chiều dài 94cm, chiều rộng của cạp quần là 40cm, chiều rộng của chân ống quần là 16,5cm; 01 (một) quần sooc nữ màu đen, cạp quần rộng 33cm, chiều dài ống quần là 58cm; chân quần màu đen rộng 17cm.

(Hiện vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn).

[5] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự cho bị cáo Bùi Văn T.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Hòa Bình (B/c)
- VKSND huyện Lạc Sơn
- Công an huyện Lạc Sơn
- Chi cục THADS Lạc Sơn
- UBND nơi bị cáo cư trú
- Bị cáo .
- Sở Tư pháp Hòa Bình.
- Hồ sơ vụ án
- Lưu TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

BÙI VĂN KÍNH